

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: **06/2019/HS-ST**

Ngày: 16-01- 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Nguyễn Duy Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên

Ngày 16/01/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2011/TLST-HS ngày 02/12/2011 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 03/01/2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh ngày 04/02/1990 tại Nghệ An; Tên gọi khác: C; Nơi cư trú: tổ 9, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Q, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2011 đến ngày 15/9/2011 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T:

Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1959 (có mặt)

Bà Hồ Thị D, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 5, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Lê Thị L, sinh năm 1960 (có mặt).

Chi nhánh Văn phòng luật sư V và T- Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: tổ 1, khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Chánh T₁ sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

Anh Tô Duy M, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Phạm Đình H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 9, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Hồ Văn H₁, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Tôn T₁ sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 9, ấp 7, xã T, huyện H tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 7, xã , huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Phùng Đình Q₁, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 9, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 2, ấp 5, xã T huyện H, tỉnh Bình Phước.

Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 7, ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Văn T₂, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/11/2010 Tô Duy M, Hồ Văn T, Hồ Văn L, Phùng Đình Q₁, Hồ Văn H₁, Phạm Đình H₂, Nguyễn Tôn T₂, Hồ Văn N, Lê Thị Mỹ tổ chức nhậu tại nhà Nguyễn Đình Đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Nguyễn Tôn T₁ lấy xe JUPITER biển số 93N2 – 8156 chở L xuống siêu thị D ở xã M mua đồ dùng học tập. Khi đi đến cây xăng ĐTV thuộc tổ 3, ấp 7, T do L nói bỏ quên cục sạc điện thoại ở nhà Đ nên T₁ cho xe quay lại thì bị trượt bánh và té. L có gọi điện thoại cho T sau khi nhận được tin, H₁ điều khiển xe mô tô chở T và M đến nơi L và T₂ bị té xe, sau đó L nhờ H₁ quay lại nhà Đ lấy giùm cục sạc điện thoại, còn lại L, T₂, M và T đang

đứng bên lề đường thì có Nguyễn Chánh T₁ đi xe mô tô hiệu Sirius BKS: 93N2 – 2370 chở Trần Văn T₃, và 01 người tên H₃ đi xe Weve, khi đi qua được khoảng 50m thì T₁, T₃, H₃ quay lại chỗ nhóm của M đứng, T₃ hỏi “ lúc này bọn bay chửi cái gì”, L trả lời “ Tụi em không chửi gì” lúc này T₁ chở T₃ chạy trước còn người đàn ông đi xe Weve tên H₃ dùng xe đụng nhẹ vào đầu xe của T₂ rồi bỏ đi. Sau khi thấy T₁, T₃, H₃ bỏ đi thì T₂ nói với M và T “ Đuổi theo đánh ba thằng đó” nghe xong M lấy xe mô tô Jupiter BKS: 93N2 – 8156 của T₂ chở T đuổi theo .Cùng lúc này Đ điều khiển 01 xe mô tô Weve chở Q₁, H₁ chở H₂ chạy từ hướng huyện C về xã T, nhìn thấy M đang chở T đi ngược lại, T chỉ tay về phía trước hét to “Đuổi theo mấy thằng kia nó đòi đánh tao” lúc đó thì H nghe rõ T nói gì. Lúc này do thấy T₁ và L đứng bên lề đường, nên Đ điều khiển đến nơi T₁ và L đứng, T₁ chỉ theo hướng T và M vừa chạy đi rồi nói “ đuổi theo đánh ba thằng kia nó vừa chửi tao”. Sau đó, Đ điều khiển xe Weve chở Q₁, H₁ lấy xe Sirius mà T đã để lại chở H đuổi theo. Khi M chở T đuổi kịp T₁, T₂ thì ép xe T₁ làm cho xe T₁ ngã thấy T₁ cầm nón bảo hiểm đuổi đánh T bên kia đường, nên M nhặt 01 hòn đá xanh đuổi theo ném vào phía sau đầu T₁ làm T₁ ngã nằm bất tỉnh bên lề đường, H₂ đi đến đập vào người T₁ 02 cái sau đó cả bọn kéo nhau về.

Tại biên bản giám định pháp y số 470 ngày 30/12/2010 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước xác định Nguyễn Chánh T₁ bị mất 08% sức khỏe tạm thời.

Tại bản cáo trạng số 84/KSĐT-TA ngày 30 tháng 11 năm 2011 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 01 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án Tô Duy M và đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích vào ngày 17/4/2012. Tuy nhiên, ngày 16/4/2012 ông Hồ Văn Q là cha ruột của bị cáo Hồ Văn T có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị cáo Hồ Văn T trong thời gian chờ xét xử đã bị tai nạn giao thông liệt nửa người và không còn nhận thức được gì. Ngày 30/5/2012, Tòa án đã trưng cầu giám định đối với bị cáo Hồ Văn T. Tại biên bản định pháp y tâm thần số: 382/PYTT-PVPN ngày 11/6/2012 kết luận đương sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật. Cần được điều trị theo bệnh chuyên khoa một thời gian, khi nào ổn định sẽ làm việc với cơ quan pháp luật. Ngày 05/7/2012 Tòa án đã ban hành quyết định tạm đình chỉ xét xử đối với bị cáo Hồ Văn T để điều trị bệnh, đối với bị cáo Tô Duy M và các đồng phạm khác đã được xét xử tại bản án số 58/HSST ngày 24/7/2012.

Ngày 11/6/2018 Tòa án nhân dân huyện H tiếp tục trưng cầu giám định đối với Hồ Văn T tại Viện giám định pháp y tâm thần trung ương 2, khu vực phía nam. Căn cứ kết luận giám định số 522/KL-VPYTW ngày 11/10/2018 kết luận: Đang sự bị bệnh hội chứng quên thực tồn (F04-IC.10).

Hiện nay đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Luật sư tranh luận và bào chữa:

Về tội danh: Thống nhất với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H.

Về hình phạt: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo 6 tháng tù và cho hưởng án treo là đã có xem xét chiều cố cho bị cáo. Tuy nhiên nhận thấy trong quá trình điều tra, bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 03/6/2011 đến ngày 15/9/2011 hơn 3 tháng. Sau đó trong thời gian bị cáo được tại ngoại và chờ xét xử, bị cáo đã bị tai nạn giao thông và hiện tại theo kết luận giám định của Viện giám định pháp y tâm thần trung ương 2, khu vực phía nam. Căn cứ kết luận giám định số 522/KL-VPYTW ngày 11/10/2018 kết luận: Đang sự bị bệnh hội chứng quên thực tồn (F04-IC.10) hiện tại, bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung với mức án bằng với thời gian tạm giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn T không nhớ được cụ thể sự việc diễn biến đã xảy ra vào ngày 22/11/2010 tuy nhiên, bị cáo vẫn nhớ được một số bạn của bị cáo cụ thể gồm: Tô Duy M, Phạm Đình H, Hồ Văn H₁, Phùng Đình Q₁ và xác định đó là những người bạn trước đây của bị cáo. Ngoài ra các diễn biến khác bị cáo không nhớ được kể cả việc bị cáo đã bị Cơ quan điều Cảnh sát điều tra Công an huyện H tạm giam hơn 3 tháng bị cáo cũng không nhớ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các tài liệu có trong hồ sơ .

Tuy bị cáo không nhớ nhưng người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Hồ Văn Q xác nhận vào ngày 22/11/2010 Hồ Văn T có tham gia cùng với Tô Duy M và các đồng phạm gây thương tích cho anh Nguyễn Chánh T₁ tại ấp 7 xã T, huyện H và sau đó T bị khởi tố và bắt tạm giam hơn 3 tháng. Ông Hồ Văn Q cũng là người nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 2.000.000đ và làm đơn xin bảo lãnh cho T được tại ngoại chờ ngày xét xử thì T bị tai nạn giao thông.

Sau một thời gian điều trị T đã nhận thức được và có vợ, con nhưng hiện tại đã ly hôn. Ông Q xác định T bị truy tố đúng tội và không bị oan.

Đối với Tô Duy M, Phạm Đình H, Hồ Văn H₁, Nguyễn Tôn T₁, Nguyễn Đình Đ Phùng Đình Q₁ đã bị xét xử theo bản án số 58/2012/HSST ngày 24/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ giải quyết mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả mà hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và mục đích phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi xảy ra sự việc thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, hiện bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo là đã có xem xét và chiều cớ cho bị cáo.

Tuy nhiên như bài phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi mà bị cáo đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung và bằng với thời gian tạm giam.

[3] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã xử lý xong theo bản án số 58/2012/HSST ngày 24/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 03 (ba) tháng 15 (mười lăm) ngày tù bằng thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Hồ Thị D, bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA huyện H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thành Liêm